

**PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 589/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng  
thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP  
ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính  
phủ về quy hoạch xây dựng;*

*Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại tờ  
trình số 31/TTr-BXD ngày 23 tháng 4  
năm 2008 về việc phê duyệt Quy hoạch  
xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh  
đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm  
2050,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch xây  
dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến

năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 với  
những nội dung chính như sau:

**1. Mục tiêu phát triển:**

- Phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng  
của vùng theo mô hình tập trung đa cực,  
với thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt  
nhân và hướng tới là một đô thị phát triển  
ngang tầm khu vực và quốc tế;

- Phát triển cấu trúc không gian toàn  
vùng, phát huy vai trò vị thế và tiềm  
năng của vùng thành phố Hồ Chí Minh  
là cửa ngõ giao thương quốc tế, là trung  
tâm kinh tế hàng đầu của quốc gia và khu  
vực, kết nối các tỉnh, thành trong vùng  
với nhau, kết nối vùng thành phố Hồ Chí  
Minh với các vùng quốc gia và quốc tế;

0624083

- Xây dựng và phát triển các trung tâm thương mại - tài chính, dịch vụ cao cấp tầm khu vực và quốc tế ở vùng trung tâm bán kính 30 km, các trung tâm dịch vụ cấp quốc gia và cấp vùng với bán kính phục vụ hợp lý;

- Xây dựng hệ thống đô thị trên toàn vùng, liên kết, hỗ trợ giữa các vùng đô thị, đặc biệt là vùng đô thị trung tâm có bán kính 30 km. Hình thành các vùng đô thị đối trọng với các cực phát triển là các đô thị hạt nhân, kết nối với vùng đô thị trung tâm theo các trục hành lang kinh tế đô thị;

- Phát triển các vùng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tập trung chuyên môn hóa. Hình thành các trục hành lang kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tạo động lực cho các tỉnh trong vùng phát triển nhanh và bền vững;

- Hình thành hệ thống hạ tầng xã hội đa dạng và linh hoạt;

- Phát triển các vùng du lịch, các trung tâm du lịch tầm quốc tế gắn với văn hóa, đô thị và cảnh quan tự nhiên;

- Phát triển cân bằng giữa đô thị - nông thôn. Hình thành khung cảnh quan môi trường sinh thái;

- Định hướng phát triển hạ tầng giao

thông, cấp điện, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường mang tính liên kết vùng, bảo đảm khai thác các lợi thế của từng khu vực cho sự phát triển nhanh và bền vững các không gian kinh tế và xã hội;

- Hình thành các dự án chiến lược có tầm ảnh hưởng, có sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển vùng;

- Xây dựng cơ chế quản lý và kiểm soát phát triển không gian xây dựng toàn vùng có hiệu quả.

## 2. Tầm nhìn đến 2050:

Vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ phát triển kinh tế cao và bền vững; là vùng kinh tế động lực hàng đầu của cả nước, trung tâm kinh tế của khu vực và châu Á; là trung tâm thương mại tài chính, dịch vụ tầm cỡ quốc tế, trung tâm công nghiệp công nghệ cao với trình độ chuyên môn hóa cao; đồng thời là trung tâm văn hóa - đào tạo - y tế chất lượng cao, là vùng có cảnh quan và môi trường tốt.

## 3. Phạm vi lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch vùng thành phố Hồ Chí Minh bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh xung quanh gồm: Bình Dương,



Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang với diện tích khoảng 30.404 km<sup>2</sup>, bán kính ảnh hưởng từ 150 - 200 km.

#### 4. Dự báo dân số:

- Dự kiến đến năm 2020: dân số trong vùng khoảng 20 - 22 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 16 - 17 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 77 - 80%;

- Tầm nhìn đến năm 2050: dân số trong vùng khoảng 28 - 30 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 25 - 27 triệu người, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 90%.

#### 5. Quy hoạch sử dụng đất:

- Hiện trạng: diện tích đất tự nhiên toàn vùng thành phố Hồ Chí Minh là 30.404 km<sup>2</sup>;

- Dự kiến quy mô đất đai xây dựng đô thị:

+ Đến năm 2020: khoảng 180.000 - 210.000 ha;

+ Đến năm 2050: khoảng 250.000 - 270.000 ha.

- Dự kiến quy mô đất đai công nghiệp tập trung:

+ Đến năm 2020: khoảng 30.000 - 40.000 ha;

+ Đến năm 2050: khoảng 50.000 - 70.000 ha.

#### 6. Mô hình phát triển vùng:

Mô hình phát triển vùng thành phố Hồ Chí Minh theo hình thức tập trung - đa cực với vùng trung tâm bán kính 30 km và 5 cực phát triển.

#### 7. Định hướng phát triển không gian vùng:

##### a) Cấu trúc không gian vùng:

- Cấu trúc không gian các vùng đô thị - công nghiệp tập trung: gồm vùng trung tâm bán kính 30 km với hạt nhân là thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị vệ tinh trực thuộc từ đường vành đai 2 vào trung tâm; vùng phụ cận từ 30 đến 50 km dọc theo tuyến vành đai số 3, phát triển mật độ thấp gắn với vùng cảnh quan sinh thái. Các cực phát triển đối trọng gồm:

+ Cực phía Đông Nam hướng về phía Bà Rịa - Vũng Tàu với thành phố Vũng Tàu là đô thị hạt nhân vùng và đô thị Phú Mỹ, Bà Rịa, Long Hải hỗ trợ tạo thành vùng đô thị thành phố Vũng Tàu;

+ Cực phía Đông gồm các đô thị: Dầu Giây, Long Thành, Giá Ray, Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu với đô thị Long Khánh là hạt nhân;

+ Cực phía Bắc gồm các đô thị: Mỹ Phước, Chơn Thành, An Lộc, Lộc Ninh,

Hoa Lư; Đồng Xoài với Chơn Thành là hạt nhân;

+ Cục phía Tây Bắc gồm các đô thị: Trảng Bàng, Gò Dầu, Mộc Bài, Tây Ninh, Xa Mát, trong đó các đô thị Trảng Bàng, Gò Dầu, Mộc Bài, Tây Ninh là hạt nhân;

+ Cục phía Tây Nam gồm các đô thị: Bến Lức, Tân An, Tân Hiệp, Mỹ Tho; trong đó các đô thị thành phố Mỹ Tho, Tân An là hạt nhân.

- Cấu trúc không gian vùng cảnh quan: gồm hệ thống sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông, sông Cỏ Tây, sông Tiền, sông Soài Rạp, sông Thị Vải, sông Lòng Tàu, cùng với các hồ Trị An, Dầu Tiếng và vùng biển Đông; các vùng cảnh quan tự nhiên như Bình Châu - Phước Bửu, Nam Cát Tiên, Vĩnh Cửu, Thác Mơ, Bù Gia Mập, Lò Gò Xa Mát, rừng tràm Đồng Tháp Mười và vùng sinh quyển Cần Giờ.

b) Định hướng tổ chức phát triển không gian vùng đến năm 2020:

- Phân vùng chức năng:

+ Vùng phát triển đô thị:

. Vùng đô thị trung tâm bán kính 30 km: gồm đô thị hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh, các đô thị vệ tinh độc lập (bao

gồm các thành phố: Biên Hòa, Thủ Dầu Một), các đô thị vệ tinh phụ thuộc (bao gồm các đô thị mới: Nhơn Trạch, Tam Phước, Hiệp Phước, Củ Chi, Đức Hòa, Long Thành, Trảng Bom, An Lạc, Nhà Bè, Cần Giờ, Dĩ An - Thuận An) và các đô thị vùng phụ cận (bao gồm các đô thị loại 3 - 4 ở phía ngoài vành đai 3: Dầu Giây, Vĩnh Cửu, Tân Uyên, Mỹ Phước, Hậu Nghĩa, Bến Lức, Cần Giuộc);

. Vùng đối trọng: vùng đô thị đối trọng phía Đông Nam (vùng đô thị Bà Rịa - Vũng Tàu - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 51); vùng đô thị đối trọng phía Đông thành phố Hồ Chí Minh (vùng đô thị Đồng Nai - trục hành lang Quốc lộ 1A); vùng đô thị đối trọng phía Bắc (Bình Phước - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 13); vùng đô thị đối trọng phía Tây Bắc (Tây Ninh - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 22 xuyên Á); vùng đô thị đối trọng phía Tây Nam (Long An, Tiền Giang - trục hành lang kinh tế đô thị Quốc lộ 1A đi Cần Thơ).

Phân bố mạng lưới đô thị theo tính chất và chức năng:

. Chức năng đô thị tổng hợp cấp quốc gia, cấp vùng: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Vũng Tàu, thành phố Mỹ Tho, thành phố Biên Hòa, thành phố Bà Rịa,



thành phố Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Tây Ninh, thành phố Đồng Xoài;

. Chức năng đô thị chuyên ngành:

Đô thị thương mại, dịch vụ, khoa học: đô thị mới Tam Phước (đô thị loại 3);

Đô thị cửa khẩu: Hoa Lư (đô thị loại 3), Mộc Bài (đô thị loại 3), Xa Mát (đô thị loại 3);

Đô thị khoa học Long Thành;

Đô thị du lịch: thị xã Long Hải (đô thị loại 3), thị xã Thác Mơ, thị trấn Dương Minh Châu, thị trấn Vĩnh An;

Đô thị công nghiệp, dịch vụ cảng: đô thị Phú Mỹ, thành phố Nhơn Trạch, đô thị mới Hiệp Phước.

+ Vùng phát triển công nghiệp:

. Vùng công nghiệp trung tâm tại thành phố Hồ Chí Minh bố trí các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghiệp sạch, cơ khí chính xác và công nghiệp phụ trợ;

. Vùng công nghiệp phía Bắc tại tỉnh Bình Dương bố trí các ngành khai thác, chế biến nông lâm sản, công nghiệp điện tử, vật liệu xây dựng;

. Vùng công nghiệp phía Đông tại tỉnh Đồng Nai bố trí các ngành công nghiệp

đa ngành, chế biến nông lâm, chế tạo cơ khí và công nghiệp phụ trợ;

. Vùng công nghiệp Đông Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: bố trí công nghiệp nặng, công nghiệp dầu khí, lọc hóa dầu, công nghiệp sử dụng cảng biển;

. Vùng công nghiệp Tây Nam tại tỉnh Long An và Tiền Giang: bố trí công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng;

. Vùng công nghiệp Tây Bắc tại tỉnh Tây Ninh và Long An: bố trí công nghiệp vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, điện tử...

+ Vùng sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng:

. Các vùng du lịch quốc gia, quốc tế: gồm thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị trong vòng bán kính 30 km, vùng du lịch thành phố Vũng Tàu, vùng du lịch Côn Đảo, vùng du lịch thành phố Mỹ Tho, vùng du lịch Hồ Trị An - rừng Nam Cát Tiên, vùng du lịch Tây Ninh;

. Các cụm du lịch cấp vùng: cụm du lịch Đồng Tháp Mười, cụm du lịch Bình Châu, cụm du lịch Thác Mơ, cụm du lịch Hoa Lư, cụm du lịch Mộc Bài, cụm du lịch Xa Mát;

. Các tuyến du lịch nội vùng: từ trung

tâm vùng là thành phố Hồ Chí Minh đi: Vũng Tàu - Côn Đảo - Bình Châu, Tiền Giang, Đồng Tháp Mười, Mộc Bài - Tây Ninh - Xa Mát, Thác Mơ - Bù Gia Mập, Hoa Lư, Hồ Trị An;

. Các tuyến du lịch quốc tế - quốc gia: thành phố Hồ Chí Minh thông qua cảng biển, cảng hàng không kết nối với các vùng trên thế giới; thành phố Hồ Chí Minh thông qua trục đường xuyên Á tạo nên tuyến du lịch với Campuchia - Thái Lan - Lào thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông; thành phố Hồ Chí Minh kết nối với các vùng du lịch Tây Nguyên, Nha Trang, Cần Thơ, Vũng Tàu, Côn Đảo;

. Vùng nông nghiệp, vùng bảo tồn thiên nhiên;

. Vùng nông nghiệp được bảo vệ và phát triển với công nghệ sinh học tiên tiến: chủ yếu thuộc tỉnh Long An, Tiền Giang, một phần tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu;

. Vùng bảo tồn thiên nhiên gồm: khu sinh quyển Cần Giờ, vùng biển đông thành phố Vũng Tàu, bờ biển Long Hải - Bình Châu - Phước Bửu, vùng hồ Trị An - Rừng quốc gia Nam Cát Tiên, công viên rừng Vĩnh Cửu, vùng hồ Thác Mơ - khu bảo tồn thiên nhiên

Bù Gia Mập, vùng hồ Dầu Tiếng - khu bảo tồn thiên nhiên Lò Gò - Xa Mát, vùng sinh thái Đồng Tháp Mười.

- Định hướng tổ chức không gian vùng:

+ Không gian xây dựng đô thị:

. Không gian xây dựng đô thị trong vành đai 2: bao gồm khu trung tâm thành phố Hồ Chí Minh trong vành đai 1, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, các huyện Thuận An, Dĩ An (Bình Dương), một phần huyện Long Thành (Đồng Nai), thành phố Nhơn Trạch, hình thành không gian đô thị khoa học và công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ với không gian trung tâm thành phố Hồ Chí Minh;

. Không gian xây dựng đô thị từ vành đai 2 đến vành đai 3: bao gồm các đô thị Cảng Hiệp Phước, Bến Lức, Đức Hòa, Củ Chi, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Uyên Hưng, Trảng Bom, Tam Phước, đây là hệ thống đô thị vệ tinh cho đô thị hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh;

- Không gian xây dựng đô thị vùng phụ cận bán kính từ 30 km đến 50 km: đây là vùng các đô thị gắn kết với đường vành đai 3 và các trục hành lang kinh tế đô thị hướng tâm của vùng. Không



gian xây dựng phân tán gắn với vùng sinh thái cảnh quan, vùng nông nghiệp, lâm nghiệp.

+ Không gian cảnh quan môi trường:

. Hệ thống sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông, sông Nhà Bè - Soài Rạp, sông Thị Vải, sông Tiền là không gian cảnh quan chính của vùng hạt nhân;

. Các không gian cảnh quan khác trong vùng gồm: khu sinh quyển Cần Giờ, vùng biển Đông thành phố Vũng Tàu, bờ biển Long Hải - Bình châu - Phước Bửu, vùng hồ Trị An, rừng quốc gia Nam Cát Tiên, công viên rừng Vĩnh Cửu, vùng hồ Thác Mơ, khu bảo tồn thiên nhiên Bù Gia Mập, vùng hồ Dầu Tiếng, khu bảo tồn thiên nhiên Lò Gò - Xa Mát, vùng sinh thái Đồng Tháp Mười. Kết hợp hệ thống sông trong vùng và không gian lâm nghiệp, không gian nông nghiệp, tạo nên không gian mở cảnh quan tự nhiên và môi trường sinh thái trong toàn vùng.

+ Không gian công nghiệp - thương mại dịch vụ.

. Không gian vùng trung tâm bán kính 30 km bao gồm các khu công nghệ cao, công nghiệp sạch có hàm lượng kỹ thuật cao, các trung tâm thương mại, tài

chính, văn hóa, khoa học, nghệ thuật tầm quốc tế;

. Không gian công nghiệp - dịch vụ các vùng đối trọng gắn với các đô thị hạt nhân, bao gồm các đô thị: Phú Mỹ, Long Khánh, Mỹ Phước, Trảng Bàng, Mỹ Tho, Tân An. Các không gian này phát triển linh hoạt, nhưng có sự kiểm soát tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Định hướng phát triển hạ tầng xã hội vùng:

+ Phân bố hệ thống đào tạo vùng:

. Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo các chương trình đại học, sau đại học theo hướng nghiên cứu chất lượng cao, các ngành thuộc khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội nhân văn, những ngành kỹ thuật mũi nhọn kỹ thuật mới, các công nghệ hiện đại như thông tin tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, đào tạo các nhà quản lý kinh tế, quản lý xã hội các nhà hoạch định chính sách;

. Các trung tâm đào tạo khác trong vùng tập trung tại các đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Mỹ Tho, Vũng Tàu.

+ Phân bố hệ thống y tế vùng:

. Hệ thống mạng lưới bệnh viện tuyến 1:

bố trí tại các đô thị và trung tâm huyện lỵ (quy mô từ 50 - 200 giường bệnh);

. Hệ thống mạng lưới bệnh viện tuyến 2 là bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ở trung tâm tỉnh lỵ (quy mô từ 300 - 1.000 giường bệnh);

. Hệ thống bệnh viện tuyến 3 là mạng lưới bệnh viện Trung ương đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, bố trí tại thành phố Hồ Chí Minh và Biên Hòa.

+ Phân bố hệ thống nhà ở:

. Vùng trung tâm trong vành đai 2: phát triển nhà ở thương mại tập trung mật độ cao;

. Vùng từ đường vành đai 2 đến đường vành đai 3: phát triển theo các đô thị mở rộng và trung tâm đô thị gắn với các khu công nghiệp và vùng sinh thái;

. Các vùng đô thị gắn với các khu công nghiệp tập trung: phát triển tập trung cao ở các đô thị trong vùng và phát triển mở rộng tại các vùng xung quanh, theo cơ chế chính sách linh hoạt, nhà giá rẻ gắn liền với mở rộng đất đai.

+ Phân bố hệ thống dịch vụ thương mại:

Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Vũng Tàu là trung tâm dịch vụ - tài

chính - thương mại quốc tế; các đô thị Bà Rịa, Long Khánh, Tam Phước, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chơn Thành, Trảng Bàng, Mỹ Tho sẽ hình thành các trung tâm dịch vụ cấp quốc gia, cấp vùng; các đô thị trung tâm các tiểu vùng du lịch, cửa khẩu, vùng sinh thái sẽ hình thành các trung tâm dịch vụ cấp vùng có bán kính phục vụ hợp lý.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- Giao thông đường bộ:

+ Các đường hướng tâm đối ngoại:

Cải tạo, nâng cấp các quốc lộ hướng tâm hiện tại. Xây dựng các đường cao tốc: thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành Dầu Giây - Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh - Nhơn Trạch; cải tạo các tỉnh lộ hiện tại để hỗ trợ các quốc lộ hướng tâm; xây dựng tỉnh lộ 25C nối đô thị Nhơn Trạch với cảng hàng không quốc tế Long Thành; kéo dài đường xuống cảng Phước An, làm cầu qua sông Thị Vải để nối tuyến



đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải với đường cao tốc liên vùng phía Nam;

+ Các đường vành đai liên vùng: xây dựng các tuyến vành đai liên vùng, đảm bảo kết nối thuận tiện các không gian đô thị hạt nhân, không gian chức năng khác trong vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

+ Xây dựng các bến trung chuyển hàng hóa tại cửa ngõ ra vào nội đô thành phố Hồ Chí Minh và dọc vành đai 1; cải tạo và xây dựng các kho thông quan nội địa, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong vùng.

- Đường sắt:

+ Đường sắt quốc gia:

Xây dựng, cải tạo mạng lưới đường sắt đường sắt quốc gia và hệ thống ga, công trình phục vụ đường sắt trong vùng theo hướng hiện đại hóa, giảm tải áp lực ngày càng tăng đối với vận tải đường bộ; kết hợp với đường sắt đô thị, phục vụ phát triển giao thông công cộng của thành phố Hồ Chí Minh và toàn vùng.

- Đường thủy:

+ Luồng tàu biên: cải tạo luồng tàu và lắp đặt hệ thống điều khiển giao thông hàng hải (VTS) trên sông Lòng Tàu

và Soài Rạp để đảm bảo tiếp nhận tàu container với trọng tải tới 20.000 DWT tại cảng tổng hợp mới ở Hiệp Phước;

+ Luồng tàu sông: cải tạo, nâng cấp các tuyến luồng tàu sông đi liên tỉnh trong vùng đạt tiêu chuẩn sông cấp III;

+ Hệ thống cảng biển: xây dựng mạng lưới cảng biển trong vùng phù hợp với quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển khu vực thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bà Rịa - Vũng Tàu (Nhóm số 5).

+ Hệ thống cảng sông: xây dựng mạng lưới cảng sông, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường sông trong vùng và nhu cầu trung chuyển hàng hóa đường sông từ đồng bằng sông Cửu Long về qua cụm cảng biển Hiệp Phước.

- Quy hoạch hệ thống cảng hàng không:

+ Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đến năm 2020 sẽ trở thành điểm trung chuyển hàng không của khu vực và thế giới; cải tạo, nâng cấp để đến năm 2010 đạt công suất 9 triệu hành khách/năm, năm 2020 đạt công suất 20 triệu hành khách/năm;

+ Lập dự án đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành, tỉnh

Đồng Nai để có thể triển khai xây dựng sau năm 2010;

+ Xây dựng sân bay Gò Găng Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu);

+ Nâng cấp sân bay Cỏ Ống Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu);

+ Xây dựng sân bay trực thăng trong đô thị phục vụ cấp cứu khẩn cấp, về lâu dài sử dụng trong giao thông công cộng.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Công tác phòng chống lũ:

+ Đối với việc bảo vệ bờ sông:

Để phòng, chống và giảm bớt các nguy cơ sạt lở bờ sông Đồng Nai và sông Sài Gòn cần thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ như:

. Có kế hoạch và phương pháp khai thác cát, nạo vét lòng sông một cách khoa học kết hợp với việc điều tiết dòng chảy qua việc xả lũ của các hồ lớn trên thượng nguồn (hồ Trị An, hồ Dầu Tiếng) để đảm bảo không bị ảnh hưởng tới lòng sông và không thay đổi hướng và vận tốc dòng chảy của sông;

. Có biện pháp gia cố bờ sông tại những vị trí xung yếu có nguy cơ sạt lở cao như kè bờ sông, trồng cây bảo vệ bờ...;

. Có biện pháp bảo vệ rừng phòng hộ

đầu nguồn chủ yếu trong phạm vi tỉnh Bình Phước, Tây Ninh để giữ nước, giảm tốc độ dòng chảy phòng chống lũ gây xói lở phá hủy mặt phủ tự nhiên.

+ Đối với các đô thị nằm trong vùng bị ảnh hưởng ngập úng cần có các biện pháp như sau:

. Xác định cụ thể cốt không chế xây dựng cho từng đô thị, từng khu dân cư trên cơ sở cao trình mực nước cao nhất với tần suất 1% theo quy phạm hiện hành;

. Tại các khu đô thị mới phải có các biện pháp chống ngập bằng cách tôn nền vượt lũ hoặc đê bao từng lưu vực nhỏ để chống lũ hoặc triều cường;

. Tại các khu đô thị hiện hữu thường bị ảnh hưởng ngập lụt cần có những giải pháp cải tạo đồng bộ như tôn nền cục bộ hoặc dùng đê bao kết hợp cống một chiều (ngăn triều) để ngăn nước từ bên ngoài tràn vào các khu vực xây dựng. Đối với các kinh rạch hiện hữu không có giao thông thủy cần được nạo vét, kè bờ tạo cảnh quan và xây dựng các đập ngăn triều để tạo thành các hồ điều hòa tự nhiên. Cải tạo hệ thống thoát nước kết hợp với hồ điều hòa và bơm cưỡng bức để thoát nước mưa trong mùa lũ hoặc khi triều cường.



- Quy hoạch tiêu, thoát nước cho các đô thị:

Đối với các khu đô thị mới, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng và nước thải riêng. Đối với khu vực đô thị cũ, cải tạo xây dựng hệ thống thoát nước chung và chọn giải pháp công bao có hồ tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị.

c) Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: nguồn nước cấp trong vùng chủ yếu khai thác từ các sông Đồng Nai, Sài Gòn, sông Tiên và các hồ Trị An, Dầu Tiếng. Nguồn nước ngầm chỉ sử dụng cho các khu nhỏ, cách xa các nguồn nước mặt;

- Dự báo tổng hợp các nhu cầu dùng nước:

+ Khu vực đô thị: tỷ lệ dân số được cấp nước sạch đạt 95% vào năm 2015 và 100% vào năm 2025;

+ Khu vực nông thôn: tỷ lệ dân số được cấp nước sạch đạt 90% vào năm 2015 và 100% vào năm 2025;

+ Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 7,2 - 7,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày; nước sinh hoạt Q = 6,2 - 6,7 triệu m<sup>3</sup>/ngày, nước cấp cho các khu công nghiệp 0,8 - 1 triệu m<sup>3</sup>/ngày.

- Các giải pháp cấp nước:

Nghiên cứu phân vùng cấp nước thành các vùng - tuyến chính cấp nước; xây dựng các nhà máy nước cấp vùng cho các nhu cầu cấp nước toàn vùng; liên kết các mạng cấp nước các đô thị và các nhà máy nước cấp vùng, cân đối nguồn nước, nhu cầu dùng nước và được điều tiết trên cơ sở mạng chuyển tải và nhà máy nước cấp vùng.

d) Cấp điện:

- Khu vực thành phố Hồ Chí Minh: nguồn điện được cấp từ các nhà máy điện Hiệp Phước, Thủ Đức và các trạm biến áp 500kV, 220kV. Với sự hình thành khu đô thị Cảng Hiệp Phước, dự kiến sẽ có thêm nhà máy điện và các trạm nguồn ở khu vực này.

- Các tỉnh trong vùng thành phố Hồ Chí Minh: có trung tâm nhiệt điện Nhơn Trạch tại thành phố Nhơn Trạch, công suất 1.200 MW đang được xây dựng theo Quy hoạch điện VI.

đ) Xử lý chất thải rắn:

- Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn: xây dựng 2 khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp cho các đô thị lớn mang tính chất liên vùng, và 1 khu xử lý rác công nghiệp, y tế độc hại,

có thể chọn 1 ô chôn rác độc hại trong khu liên hợp để quản lý chung;

- Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn:

+ Xây dựng khu xử lý chất thải rắn công nghiệp độc hại tại Tây - Bắc Củ Chi, quy mô khoảng 800 ha;

+ Xây dựng khu liên hợp xử lý rác tại Thủ Thừa (Long An) cho thành phố Hồ Chí Minh và Long An diện tích 1.760 ha;

Đối với các bãi chôn lấp riêng hiện có trong vùng cần nâng cấp thành khu liên hợp riêng với công nghệ tổng hợp diện tích từ 100 - 200 ha.

+ Tại các huyện: quy hoạch vị trí và xác định quy mô khu xử lý rác có tính chất chức năng vùng huyện, cự ly vận chuyển < 10 km, quy mô 30 - 50 ha tại các huyện để thu gom và xử lý rác.

e) Nghĩa trang, công nghệ táng:

- Thành phố Hồ Chí Minh cùng với các thành phố loại 1: xây dựng 2 - 3 khu nghĩa trang nhân dân, quy mô 200 - 300 ha; tại các đô thị độc lập, các huyện, thị khác cần quy hoạch 1 khu nghĩa trang nhân dân tập trung quy mô 20 - 50 ha;

- Quy hoạch vị trí và xác định quy mô các khu hỏa táng và địa táng mang tính

chất chức năng vùng tỉnh, với hình thức tổ chức hỗn hợp đa năng, nhiều loại hình trong một khu, có thể coi là công viên nghĩa trang, cự ly vận chuyển < 50 km, quy mô 200 - 300 ha. Dùng chung cho các khu vực: Long Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu: đặt tại Long Thành; thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước: đặt tại Bình Dương, Bình Phước; thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh: đặt tại Tây Ninh; Long An, Tiền Giang: xây dựng riêng cho mỗi tỉnh; trong đó ưu tiên phát triển ở phía Long Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, vì không ảnh hưởng tới nguồn nước;

- Để tiết kiệm diện tích xây dựng nghĩa trang, khuyến khích xây dựng các lò hỏa táng tại các nghĩa trang của các tỉnh. Các nghĩa trang xây dựng theo hướng công viên nghĩa trang, không cho phép chia lô, xây dựng lăng mộ tự phát như hiện nay.

g) Bảo vệ môi trường sinh thái:

- Khai thác sử dụng hợp lý có hiệu quả đất đai và nguồn lực tự nhiên:

+ Khai thác sử dụng đất đai phải thực hiện đúng mục đích, quy mô và tuân thủ chặt chẽ tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã quy định trong các quy hoạch chuyên ngành phù hợp với quy hoạch tổng thể,



kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ trên địa bàn tỉnh, thành phố và trên toàn vùng;

+ Khai thác các nguồn lực tự nhiên phải thực hiện đồng bộ, tập trung đúng theo quy hoạch phát triển chuyên ngành, tuân thủ chặt chẽ quy trình kỹ thuật, công nghệ và các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ hệ sinh thái rừng đầu nguồn và thảm thực vật phòng hộ:

+ Khôi phục và bảo vệ hệ sinh thái rừng tự nhiên và thảm xanh hiện hữu: Trên phần diện tích các tỉnh, thành phố trong “Vùng quy hoạch” khoanh vùng khôi phục và bảo vệ hệ sinh thái rừng tự nhiên. Duy trì và ổn định vùng trồng cây công nghiệp tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh;

+ Khoanh vùng đất bảo vệ khu vực dọc sông Đồng Nai, sông Sài Gòn: phát triển thảm thực vật tại các khu vực dọc theo sông Đồng Nai, sông Sài Gòn để phòng hộ và bảo vệ nguồn nước ngọt và nước ngầm. Nghiêm cấm xây dựng các loại hình công nghiệp độc hại như dệt nhuộm, giấy, thuốc da, công nghiệp nặng như sắt thép, công nghiệp sản xuất xe gắn máy, xe ô tô, xi mạ... trong vùng nước ngọt của 2 con sông này. Các khu công nghiệp, các nhà máy xí nghiệp cần

có khoảng cách ly xây dựng để kiểm soát nước thải và dễ xử lý.

- Khai thác và sử dụng nguồn nước

+ Nguồn nước mặt: sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, Sông Bé, sử dụng phải đúng mục đích, tuân thủ chặt chẽ đúng theo quy hoạch cân bằng nguồn nước; khai thác phải tuân thủ quy trình kỹ thuật.

Nghiêm cấm xây dựng các nhà máy công nghiệp xả nước thải độc hại trong vùng bảo vệ nguồn nước;

+ Nguồn nước hồ: các hồ Trị An, Dầu Tiếng, Thác Mơ ở Bình Dương, Bình Phước, hồ Đá Đen, sông Ray, Phước Thái, suối Cả, Lá Buông ở Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu là nguồn cung cấp nước quan trọng cho các đô thị, do đó nghiêm cấm việc nuôi cá bè, lập trang trại chăn nuôi trong khu vực lòng hồ cũng như vùng thượng lưu, nghiêm cấm sản xuất kinh doanh xả nước thải xuống lòng hồ... cần phải có khoảng cách ly quanh các hồ, cấm xây dựng các nhà máy công nghiệp, khu dân cư phía thượng lưu.

+ Nguồn nước ngầm: cần đánh giá trữ lượng, có quy hoạch khai thác sử dụng hợp lý, đúng quy trình kỹ thuật... phân bổ hợp lý, không khai thác quá tập trung trên từng khu vực, không khai thác với thời gian liên tục quá mức, có thể dẫn

0962403  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 Tel: +84-8-3845 6684 \*  
 LawSoft

đến cạn kiệt, hạ thấp mực nước ngầm làm suy giảm trữ lượng và kéo theo các tác động khác không kiểm soát được làm suy giảm chất lượng môi trường;

- Kiểm soát hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản:

+ Quy hoạch và kiện toàn hệ thống các trung tâm, các trạm bảo vệ thực vật đảm bảo khả năng kiểm soát đầu vào và đầu ra trong hoạt động sử dụng phân bón và các hóa chất bảo vệ thực vật;

+ Thành lập hệ thống bảo vệ thủy hải sản bên cạnh hệ thống thú y, hệ thống bảo vệ gia súc, gia cầm, thủy cầm đảm bảo khả năng kiểm soát chất lượng nước đầu vào, đầu ra, các loại vacxin và các loại thuốc chữa bệnh.

9. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và dự báo nguồn lực:

a) Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các chương trình kết cấu hạ tầng.

+ Phát triển các tuyến đường vành đai liên vùng;

+ Phát triển mạng lưới giao thông công cộng tại thành phố Hồ Chí Minh, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống đường sắt nội đô và liên kết vùng;

+ Phát triển hệ thống cảng biển;

+ Phát triển các tuyến đường quốc lộ hướng tâm và các tuyến đường cao tốc liên kết vùng;

+ Xây dựng sân bay Long Thành;

+ Xây dựng mạng lưới cung cấp năng lượng toàn vùng;

+ Phát triển hệ thống cấp nước toàn vùng.

- Các chương trình nâng cao chất lượng sống bảo vệ môi trường:

+ Phát triển không gian đô thị vùng trung tâm (bên trong vành đai 2);

+ Phát triển các công trình dịch vụ công cộng cấp quốc tế, quốc gia và vùng;

+ Các chương trình kiểm soát bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ nguồn nước;

+ Các chương trình phát triển các vùng du lịch nghỉ dưỡng;

+ Chương trình phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp và các khu công nghiệp tập trung.

b) Dự báo nguồn lực thực hiện:

- Vốn ngân sách;

- Vốn vay ODA;

- Vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước;



- Khai thác tiềm năng của giá trị đất để phát triển.

#### 10. Tổ chức thực hiện:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh để chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu chính sách, cơ chế và chiến lược phát triển đô thị toàn vùng cho phù hợp với tầm nhìn lâu dài, phối hợp việc điều chỉnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm để đảm bảo phát triển bền vững cho toàn vùng.

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh những đồ án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư đã được phê duyệt nhưng không còn phù hợp, bao gồm: quy hoạch chung các thành phố trung tâm tỉnh lỵ, các khu đô thị mới, các khu công nghiệp tập trung.

- Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong

vùng lập quy hoạch giao thông vận tải vùng thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là phát triển hệ thống giao thông vận tải hành khách công cộng trong Vùng hiện đại, hợp lý nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông của thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng